

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 22-3-2021

*V/v Yêu cầu thay đổi người trực tiếp  
nuôi con chung và yêu cầu chia tài sản  
chung sau khi ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Nguyệt

*Các Thẩm phán:*

Bà Lê Thị Vân

Ông Nguyễn Văn Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Phương Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2020/TLPT-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc “*Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn*”

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 87/2020/HNGĐ-ST ngày 28/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐ-PT ngày 19/02/2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Lê Thị P, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Nguyễn Bình K, thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

*2. Bị đơn:* Ông Lý Quốc V, sinh năm 1983.

Trú tại: khu B, thôn NH, xã LH, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

*3.1* Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1959.

Địa chỉ: thôn NH, xã LH, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

*3.2* Ông Đinh Văn S, sinh năm 1968; bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: TTLN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

4. Người kháng cáo: bị đơn ông Lý Quốc V.

*(Bà P, ông V có mặt, ông S, bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, bà M vắng mặt tại phiên tòa)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn bà Lê Thị P:*

Vào năm 2018 bà có làm đơn xin ly hôn ông V. Tòa án huyện Đức Trọng đã thụ lý giải quyết. Ngày 27/4/2018 Tòa án huyện Đức Trọng đã ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 111/2018/QĐST-HNGĐ. Trong quyết định bà và ông V thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau: Giao cho bà nuôi con chung tên Lý Thị Ngọc A, sinh ngày 24/01/2011; giao cho ông V nuôi con chung tên Lý Gia A1, sinh ngày 11/11/2008, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung bà và ông V tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn thì bà vẫn tiếp tục nuôi con chung tên A, ông V nuôi con chung tên A1. Tuy nhiên, trong quá trình con chung tên A1 ở với ông V thì ông V không cho cháu A1 gặp mẹ và không chăm lo cho con tới nơi tới chốn, không đảm bảo cuộc sống của con. Hiện nay bà làm nghề chăm sóc da, công việc của bà đảm bảo để nuôi các con. Nay bà yêu cầu thay đổi bà là người trực tiếp nuôi con chung tên Lý Gia A1, sinh ngày 11/11/2008 cho đến ngày con chung thành niên, bà yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung tên A1 với số tiền 2.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung: Sau khi ly hôn thì bà và ông V không thỏa thuận được với nhau. Nay bà yêu cầu chia tài sản chung giữa bà và ông V. Tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân bà và ông V đã tạo lập được các tài sản sau:

+ Vào năm 2006 khi bà và ông V kết hôn thì cùng về chung sống với mẹ ông V, mẹ ông V có cho bà và ông V canh tác trên diện tích đất khoảng 8.000m<sup>2</sup> của mẹ ông V là bà Hoàng Thị M. Bà M có thống nhất cho vợ chồng bà 4.000m<sup>2</sup> *(cho bằng miệng nhưng chưa làm thủ tục tách sổ)*. Do vậy, bà và ông V đã xây dựng 01 căn nhà cấp 4, xây dựng 01 nhà kho, hệ thống nước tưới tự động trên diện tích đất 8.000m<sup>2</sup> và xây dựng các công trình trên đất, kéo hệ thống điện sinh hoạt, 01 tủ lạnh Panasonic, 01 máy giặt, 01 giàn năng lượng mặt trời, 01 tủ chén, máy lọc nước, máy đánh đậu ngự. Toàn bộ các tài sản này nằm trên diện tích đất của bà M *(mẹ ông V)*, hiện nay ông V là người quản lý và sử dụng. Nay bà không

tranh chấp phần đất này, đất của mẹ chồng thì bà trả lại cho mẹ chồng. Bà chỉ yêu cầu chia đôi toàn bộ công trình xây dựng trên đất và tài sản trong nhà cho bà và ông V, bà yêu cầu nhận bằng tiền, giao cho ông V nhận hiện vật vì từ sau khi ly hôn đến nay ông V đang quản lý và sử dụng.

+ Diện tích đất 230,2m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 328, tờ bản đồ số 52(2016), xã Liên Hiệp, Đức Trọng. Trước đây mẹ ông V bán cho ông Đinh Văn S, bà Nguyễn Thị Thu H 830,2m<sup>2</sup> nhưng ông S chỉ đưa tiền 600m<sup>2</sup> là 150.000.000đồng. Do ông S còn thiếu lại tiền đất của diện tích đất 230,2m<sup>2</sup> nên bà và ông V bỏ số tiền 60.000.000đồng để mua lại. Bà và ông V khi đó là vợ chồng, lúc đó bà và ông V cùng đưa số tiền 60.000.000đồng cho bà M, các bên đều thống nhất việc này nên ông S đã làm thủ tục sang nhượng lại cho bà và ông V diện tích đất 230,2m<sup>2</sup> nêu trên. Khi làm thủ tục sang tên thì bà và ông V cùng bỏ ra số tiền 60.000.000đồng để làm thủ tục sang tên cho ông V và chuyển mục đích sử dụng đất. Do bà chưa có hộ khẩu nên chỉ làm thủ tục sang tên cho ông V đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mọi thủ tục sang nhượng đã hoàn tất, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/3/2017 mang tên ông Lý Quốc V. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính ông V là người đang quản lý. Diện tích đất này hiện nay đang để trống không có nhà, không trồng trọt cây gì. Nay bà yêu cầu chia đôi tài sản này cho bà và ông V mỗi người 1/2, trường hợp ông V đồng ý giao đất cho bà thì bà yêu cầu được nhận bằng hiện vật và bà có trách nhiệm thối lại giá trị chênh lệch cho ông V, còn nếu ông V yêu cầu được nhận đất thì ông V phải có trách nhiệm thối lại cho bà giá trị chênh lệch.

Bà đã nhận kết quả thẩm định giá của Công ty cổ phần thẩm định giá Đồng Nai, bà đồng ý với kết quả thẩm định giá.

Về nợ chung: Bà và ông V không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa Án xem xét giải quyết.

*Bị đơn ông Lý Quốc V trình bày:*

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 111/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2018 của Tòa Án nhân dân huyện Đức Trọng. Trong quyết định thì ông và bà P thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau: Giao cho bà P nuôi con chung tên Lý Thị Ngọc A, sinh ngày 24/01/2011; giao cho ông nuôi con chung tên Lý Gia A1, sinh ngày 11/11/2008, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung thì ông và bà P tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn mỗi người nuôi 01 con chung, ông nuôi con chung tên A1 vẫn đảm bảo cuộc sống cho con, ông có đủ điều kiện nuôi con. Thực tế hiện nay con chung tên A vẫn đi đi về về sống cùng với bố, vài ngày lại về bên mẹ, ông vẫn tạo điều kiện cho các con được gặp mẹ và chăm sóc các con đều tốt. Nay bà P yêu cầu thay đổi để bà P là người trực tiếp nuôi con chung tên Lý Gia A1, sinh ngày 11/11/2008 và yêu cầu ông cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng cho đến ngày cháu A1 thành niên thì ông không đồng ý. Hiện nay ông có chỗ ở ổn định, đang làm nông, ông trồng trọt trên đất và thu hoạch đều theo mùa vụ, thu nhập của ông vẫn đảm bảo để nuôi con.

Về tài sản chung: Bà P yêu cầu chia đôi toàn bộ tài sản chung trên thì ông có ý kiến như sau:

+ Đối với toàn bộ các tài sản trên đất của mẹ ông (bà M) ông thừa nhận là tài sản chung của ông và bà P và ông đồng ý chia đôi các tài sản này. Toàn bộ các tài sản trên đất hiện nay ông là người đang quản lý sử dụng. Ông yêu cầu được nhận bằng tiền, giao cho bà P nhận bằng hiện vật và bà P có trách nhiệm thôi lại cho ông giá trị chênh lệch tài sản.

+ Đối với diện tích đất 230,2m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 328, tờ bản đồ số 52(2016), xã Liên Hiệp, Đức Trọng là tài sản của mẹ ông (bà M) cho riêng ông nên đây là tài sản riêng của ông. Trước đây mẹ ông chuyển nhượng cho ông Đình Văn S, bà Nguyễn Thị Thu H diện tích đất 600m<sup>2</sup> nhưng do ông S bà H đi làm thủ tục sang nhượng thì lại đo đạc và sang nhượng hơn 800m<sup>2</sup>, sau đó thì ông S bà H mới làm thủ tục sang nhượng lại cho ông 230,2m<sup>2</sup>. Diện tích đất này là mẹ ông cho ông chứ không phải do ông và bà P cùng bỏ số tiền 60.00.000đồng để mua lại như bà P trình bày. Do mẹ ông không có tiền làm thủ tục sang nhượng nên ông mới đứng ra làm thủ tục sang nhượng và sang tên ông, một mình ông tự đứng ra làm thủ tục sang tên cho ông và ông tự bỏ tiền ra làm thủ tục sang tên. Ông được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/3/2017 mang tên ông Lý Quốc V. Diện tích đất này hiện nay để trống không có nhà và không trồng trọt gì. Nay ông không đồng ý chia đôi tài sản này vì đây không phải là tài sản chung của ông và bà P.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính của thửa đất nêu trên ông là người đang quản lý, ông không thể chấp cầm cố để vay vốn tại bất kỳ tổ chức tín dụng nào.

Ông đã nhận kết quả thẩm định giá của Công ty cổ phần thẩm định giá Đồng Nai, ông đồng ý với kết quả thẩm định giá.

Về nợ chung: Ông và bà P không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị M trình bày:*

Vào năm 2005 con trai bà là Lý Quốc V kết hôn với Lê Thị P. Sau khi kết hôn thì vợ chồng V và P chung sống cùng với bà. Sau một thời gian thì bà có cho vợ chồng V, P mượn diện tích đất sát với diện tích đất của bà để xây dựng căn nhà cấp 4 tại thôn Nghĩa Hiệp, xã Liên Hiệp để sinh sống. Căn nhà này là V và P tự bỏ tiền xây dựng và làm các công trình trên đất, bà chỉ cho mượn đất. Căn nhà xây dựng trên đất của bà hiện nay V con trai bà là người đang ở và quản lý các tài sản trên đất. Bà vẫn đồng ý tiếp tục cho con trai bà ở trên diện tích đất của bà. Còn đối với căn nhà và tài sản trên đất của bà do P và V cùng nhau xây dựng và làm công công trình trên đất thì bà yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Còn đối với diện tích đất 230,2m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 328, tờ bản đồ số 52 (2016), xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, Lâm Đồng. Nguồn gốc diện tích đất này là của bà, vào năm 2015 bà có chuyển nhượng cho vợ chồng ông S, bà H diện tích đất 600m<sup>2</sup>. Các bên chỉ thống nhất chuyển nhượng diện tích đất 600m<sup>2</sup> và vợ chồng ông S, bà H chỉ trả cho bà số tiền chuyển nhượng 600m<sup>2</sup>. Khi làm thủ tục chuyển nhượng thì đo đạc lại thành 836m<sup>2</sup> do đó vợ chồng ông S đồng ý trả lại diện tích đất còn dư cho bà. Ông S, bà H thống nhất làm thủ tục chuyển nhượng lại diện tích 230,2m<sup>2</sup> còn dư cho bà thì bà mới nói là làm thủ tục sang tên cho V con trai bà. Diện tích đất này đã sang tên cho con trai bà là Lý Quốc V, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/3/2017. Bà chỉ cho một mình con trai bà chứ bà không cho cả V và P vì lúc đó con dâu bà là P không có tên trong hộ khẩu gia đình bà và bà không có tiền để làm thủ tục sang nhượng nên bà mới cho con trai bà để con trai bà làm thủ tục sang tên. P trình bày là P và V cùng bỏ số tiền 60.000.000đồng để mua lại diện tích đất này là không đúng. Trước đây V con trai bà có đưa cho bà hai lần tiền mỗi lần 30.000.000đồng, tổng cộng 60.000.000đồng coi như đây là tiền thuê đất vì từ khi cưới nhau để tạo công ăn việc làm cho V và P thì bà đã cho V và P trồng trọt và chăn nuôi trên toàn bộ diện tích đất của bà khoảng 5.000m<sup>2</sup>. Do đó số tiền 60.000.000đồng này không phải là số tiền P và V mua lại diện tích đất 230,2m<sup>2</sup> nêu trên. Đối với diện tích đất 230,2m<sup>2</sup> bà đã cho V con trai bà rồi, bà không có yêu cầu đòi lại đất. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vợ chồng ông Đinh Văn S, bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:*

Vào năm 2015 vợ chồng ông bà có nhận chuyển nhượng diện tích đất là 600m<sup>2</sup> của bà M. Sau khi hoàn tất thủ tục chuyển nhượng thì vợ chồng bà được cấp sổ là 836m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 1562, tờ bản đồ 12, xã Liên Hiệp, Đức Trọng. Sau khi được cấp giấy chứng nhận thì diện tích đất được cấp dư 230,2m<sup>2</sup> nên vợ chồng ông bà và bà M thống nhất ra Văn phòng công chứng Phan Thị B để làm thủ tục chuyển trả lại phần đất dư cho bà M. Tuy nhiên, khi ra công chứng thì bà M đồng ý cho ông Lý Quốc V đứng tên phần đất dư do đó vợ chồng ông bà đã làm thủ tục chuyển nhượng cho ông Lý Quốc V. Mọi chi phí sang nhượng ông V chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ. Nay bà P và ông V yêu cầu chia tài sản liên quan đến diện tích đất trên thì vợ chồng ông bà không liên quan gì nữa. Vợ chồng ông bà không có ý kiến, yêu cầu gì. Ông bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải các đương sự không thống nhất được với nhau việc giải quyết vụ án.

Bà P có đơn đề nghị xem xét thẩm định giá toàn bộ tài sản tranh chấp là diện tích đất 230,2m<sup>2</sup>; toàn bộ công trình xây dựng trên đất của bà M. Tổng giá trị tài sản theo kết quả thẩm định của Công ty cổ phần thẩm định giá Đồng Nai cụ thể như sau:

1. Về quyền sử dụng đất diện tích 230,2m<sup>2</sup> giá trị thẩm định là 863.080.000đồng.

2. Các công trình xây dựng trên đất đã qua sử dụng giá thẩm định là 139.063.760đồng.

3. Các vật dụng sinh hoạt giá trị thẩm định là 11.300.000đồng.

Tổng cộng: 1.013.443.760đồng, làm tròn: 1.013.443.000đồng.

Bà P và ông V đồng ý và thống nhất với kết quả thẩm định giá của Công ty cổ phần thẩm định giá nêu trên.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ngày 09/10/2020 bà P có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Nay bà P chỉ yêu cầu Tòa Án giải quyết chia tài sản chung sau khi ly hôn giữa bà và ông V.

Tại bản án số 87/2020/HNGĐ-ST ngày 28/10/2020, Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng đã xử:

1/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Lê Thị P đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P về việc yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn:

- Xác định các tài sản: 01 nhà ở, 01 nhà vệ sinh, 01 nhà kho, mái che sau nhà, sân, giàn trồng cây, hệ thống nước tưới tự động trên đất, 01 hệ thống năng lượng mặt trời, 01 tủ lạnh, 01 máy giặt, 01 tủ chén, máy lọc nước, máy đánh đậu ngự. Toàn bộ các tài sản này được xây dựng trên diện tích đất của bà Hoàng Thị M (mẹ ông V) hiện nay ông V là người đang quản lý và sử dụng là tài sản chung của bà Lê Thị P và ông Lý Quốc V.

- Xác định diện tích đất 230,2m<sup>2</sup> (trong đó: 100m<sup>2</sup> đất ở nông thôn và 130.2m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm khác, có 15m<sup>2</sup> thuộc lộ giới được công nhận) thuộc thửa đất số 328, tờ bản đồ số 52(2016), xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, Lâm Đồng, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Lý Quốc V do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 15/3/2017 là tài sản chung của bà Lê Thị P và ông Lý Quốc V.

Chia cụ thể như sau:

+ Giao cho ông Lý Quốc V được nhận và sử dụng toàn bộ tài sản gồm: 01 nhà ở, 01 nhà vệ sinh, 01 nhà kho, mái che sau nhà, sân, giàn trồng cây, hệ thống nước tưới tự động trên đất, 01 hệ thống năng lượng mặt trời, 01 tủ lạnh, 01 máy giặt, 01 tủ chén, máy lọc nước, máy đánh đậu ngự. Toàn bộ các tài sản này được xây dựng trên diện tích đất của bà Hoàng Thị M (mẹ ông V). Tổng giá trị tài sản là 150.336.000đồng. Buộc ông V có nghĩa vụ thanh toán cho bà P phần giá trị được chia là 75.168.000đồng.

+ Giao cho bà Lê Thị P được nhận và sử dụng diện tích đất 230,2m<sup>2</sup> (trong đó: 100m<sup>2</sup> đất ở nông thôn và 130.2m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm khác, có 15m<sup>2</sup> thuộc lộ giới được công nhận) thuộc thửa đất số 328, tờ bản đồ số 52(2016), xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, Lâm Đồng, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Lý Quốc V do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 15/3/2017. Tổng giá trị tài sản là 863.080.000đồng. Buộc bà P có nghĩa vụ thanh toán cho ông V phần giá trị chênh lệch về tài sản được chia là 431.540.000đồng.

Sau khi cân trừ qua lại thì bà P có trách nhiệm thanh toán lại cho ông V số tiền: 431.540.000đồng - 75.168.000đồng = 356.372.000đồng.

Bà P và ông V có trách nhiệm liên hệ với cơ quan chức năng để hoàn tất thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Nếu ông V không tự nguyện thực hiện thủ tục sang tên thì bà P có quyền liên hệ

với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật. Bà P có nghĩa vụ thực hiện nộp các khoản thuế, các lệ phí khác theo quy định.

2/ Về chi phí tố tụng: Bà P nhận chịu toàn bộ số tiền chi phí thẩm định giá là 8.584.000 đồng (*đã ứng chi và quyết toán xong*).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 11/11/2020 bị đơn ông Lý Quốc V có đơn kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, ông V xác định chỉ kháng cáo về phần tài sản, không kháng cáo về phần thay đổi người trực tiếp nuôi con. Ông yêu cầu chia hiện vật cho mỗi bên một phần, ông không đồng ý nhận hiện vật và thanh toán lại giá trị cho bà P. Đồng thời, ông không đồng ý chia tài sản là diện tích đất 230,2m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 328, tờ bản đồ số 52 (2016), xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, Lâm Đồng cho bà P vì cho rằng đây là tài sản riêng của ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà P và ông V đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 111/2018/QĐST-HNGĐ. Sau khi ly hôn bà P yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và chia tài sản chung. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp *“Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn”* là đúng pháp luật.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, bà P có đơn rút yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà P là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của ông V về phần chia tài sản chung sau ly hôn thì thấy rằng, theo hồ sơ thể hiện:

- Bà P và ông V đều thừa nhận trong thời kỳ hôn nhân ông bà đã tạo lập được nhà cấp 4 và công trình, tài sản trên đất của bà Hoàng Thị M là mẹ của ông



V. Bà P, ông V đều thừa nhận đây là tài sản chung của ông bà nên bà P chỉ yêu cầu chia tài sản trên đất là có căn cứ. Xét đây là tài sản chung của vợ chồng nên chia đôi theo quy định. Cụ thể, tài sản bao gồm 01 căn nhà cấp 4 mái lợp tôn, nền xi măng, 01 nhà kho, 01 nhà vệ sinh, mái che sau nhà, sân, 03 giàn trồng cây, 03 hệ thống nước tưới tự động, 01 hệ thống năng lượng mặt trời, 01 tủ lạnh Panasonic, 01 máy giặt, 01 tủ chén, 01 máy lọc nước, 01 máy đánh đậu ngự. Hiện nay ông V đang quản lý, sử dụng tài sản trên nên cần giao cho ông V là phù hợp. Theo kết quả thẩm định giá của Công ty cổ phần Thẩm định giá Đồng Nai giá trị tài sản là  $150.336.000 \text{ đồng} : 2 = 75.168.000 \text{ đồng}$ .

- Đối với diện tích đất  $230,2\text{m}^2$  thuộc thửa số 328, tờ bản đồ số 52(2016), xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, Lâm Đồng bà P cho rằng đây là tài sản chung của bà và ông V do ông bà nhận chuyển nhượng của bà M là mẹ ông V nên yêu cầu chia đôi. Ông V cho rằng đây là tài sản do mẹ ông tặng cho riêng nên không đồng ý chia. Tuy nhiên, ông V không có chứng cứ chứng minh diện tích đất trên được hình thành từ việc bà M tặng cho mà theo hồ sơ thể hiện thì ông V đã nhận chuyển nhượng diện tích đất trên từ ông S, bà H theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông S, bà H với ông V do Văn phòng công chứng Phan Thị B công chứng theo quy định. Ông V đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 406239 ngày 15/3/2017. Như vậy, nguồn gốc diện tích đất  $230,2\text{m}^2$  thuộc thửa số 328, tờ bản đồ số 52(2016), xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, Lâm Đồng được hình thành từ việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông S, bà H chứ không phải được hình thành từ việc bà M tặng cho ông V. Hơn nữa, tại phiên tòa sơ thẩm ông V thừa nhận số tiền 60.000.000 đồng ông đưa cho bà M cũng như tiền làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông V được lấy từ khoản tiền thu nhập chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Vì vậy, có căn cứ xác định diện tích đất trên là tài sản chung của ông V, bà P là có căn cứ. Do ông V đã có chỗ ở ổn định, bà P đang đi thuê nhà ở nên cấp sơ thẩm đã giao đất cho bà P, buộc bà P có trách nhiệm thanh toán lại cho ông V  $\frac{1}{2}$  giá trị  $863.080.000 \text{ đồng} : 2 = 431.540.000 \text{ đồng}$  là thỏa đáng.

Từ những phân tích trên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông V, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông V phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, án phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lý Quốc V. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử:

1/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Lê Thị P đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P về việc yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn:

- Xác định các tài sản: 01 nhà ở, 01 nhà vệ sinh, 01 nhà kho, mái che sau nhà, sân, giàn trồng cây, hệ thống nước tưới tự động trên đất, 01 hệ thống năng lượng mặt trời, 01 tủ lạnh, 01 máy giặt, 01 tủ chén, máy lọc nước, máy đánh đậu ngự. Toàn bộ các tài sản này được xây dựng trên diện tích đất của bà Hoàng Thị M (mẹ ông V) hiện nay ông V là người đang quản lý và sử dụng là tài sản chung của bà Lê Thị P và ông Lý Quốc V.

- Xác định diện tích đất 230,2m<sup>2</sup> (trong đó: 100m<sup>2</sup> đất ở nông thôn và 130,2m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm khác, có 15m<sup>2</sup> thuộc lộ giới được công nhận) thuộc thửa đất số 328, tờ bản đồ số 52(2016), xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, Lâm Đồng, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Lý Quốc V do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 15/3/2017 là tài sản chung của bà Lê Thị P và ông Lý Quốc V.

Chia cụ thể như sau:

+ Giao cho ông Lý Quốc V được nhận và sử dụng toàn bộ tài sản gồm: 01 nhà ở, 01 nhà vệ sinh, 01 nhà kho, mái che sau nhà, sân, giàn trồng cây, hệ thống nước tưới tự động trên đất, 01 hệ thống năng lượng mặt trời, 01 tủ lạnh, 01 máy giặt, 01 tủ chén, máy lọc nước, máy đánh đậu ngự. Toàn bộ các tài sản này được xây dựng trên diện tích đất của bà Hoàng Thị M (mẹ ông V). Tổng giá trị tài sản là 150.336.000đồng. Buộc ông V có nghĩa vụ thanh toán cho bà P phần giá trị được chia là 75.168.000đồng.

+ Giao cho bà Lê Thị P được nhận và sử dụng diện tích đất 230,2m<sup>2</sup> (trong đó: 100m<sup>2</sup> đất ở nông thôn và 130,2m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm khác, có 15m<sup>2</sup>

*thuộc lộ giới được công nhận) thuộc thửa đất số 328, tờ bản đồ số 52(2016), xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, Lâm Đồng, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Lý Quốc V do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 15/3/2017. Tổng giá trị tài sản là 863.080.000đồng. Buộc bà P có nghĩa vụ thanh toán cho ông V phần giá trị chênh lệch về tài sản được chia là 431.540.000đồng.*

Sau khi cần trừ qua lại thì bà P có trách nhiệm thanh toán lại cho ông V số tiền: 431.540.000đồng - 75.168.000đồng = 356.372.000đồng.

*Bà P và ông V có trách nhiệm liên hệ với cơ quan chức năng để hoàn tất thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Nếu ông V không tự nguyện thực hiện thủ tục sang tên thì bà P có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật. Bà P có nghĩa vụ thực hiện nộp các khoản thuế, các lệ phí khác theo quy định.*

2/ Về chi phí tố tụng: Bà P nhận chịu toàn bộ số tiền chi phí thẩm định giá là 8.584.000đồng. Bà P đã nộp đủ số tiền này.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.*

3/ Về án phí:

Bà Lê Thị P phải nộp 24.268.000đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 13.120.000đồng bà P đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0013407 ngày 10/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Bà P còn phải nộp tiếp 11.148.000đồng án phí dân sự sơ thẩm còn thiếu.

Ông Lý Quốc V phải nộp 24.268.000đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0000771 ngày 11/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng. Ông V còn phải nộp 24.268.000đồng án phí sơ thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành*

*án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TANDTC (01);
- VKSND tỉnh LD (01);
- TAND H. Đức Trọng (02);
- Phòng KTNV&THA (01);
- Các đương sự (05);
- Lưu AV – HS (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Vũ Thị Nguyệt**